

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 36/2022/HNGĐ - ST

Ngày 30/8/2022

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông Lê Viết Hà .

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Sỹ Hùng

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Thanh- cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 108/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022 về việc “ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐST -DS ngày 09 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm Liên T - xã Nghĩa S - huyện Nghĩa Đàn-tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: anh Trần Văn Đ, sinh năm 1974 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: xóm Liên T – xã Nghĩa S - huyện Nghĩa Đàn-tỉnh Nghệ An.

Hiện đang chấp hành án tại: đội 12k2, trại giam số 3, xã Nghĩa Dũng, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, tại bản khai và tại phiên toà hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph trình bày:

Về quan hệ tình cảm: chị Nguyễn Thị Ph và anh Trần Văn Đ có đăng ký kết hôn vào ngày 06 tháng 3 năm 2008, tại ủy ban nhân dân xã Châu Hội, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung

sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng thời gian sau thì xảy ra nhiều mâu thuẫn trong gia đình, lý do là anh Trần Văn Đ không tôn trọng, và yêu thương chị dù chị đã nhiều lần bỏ qua nhưng anh Đ không thay đổi và hiện tại anh Đ đang phải đi chấp hành án tại trại giam. Vì nhiều lý do trong cuộc sống gia đình làm cho chị Ph có nhiều áp lực trong cuộc sống hôn nhân. Nay chị thấy không còn tình cảm với anh Trần Văn Đ và yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn Đ.

Về quan hệ nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Trần Văn Đ có 02 con chung là cháu Trần Văn Toàn, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2009 và cháu Trần Thị Ngọc Trâm, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2014. Nay yêu cầu ly hôn thì chị có nguyện vọng được nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh Trần Văn Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản: chị Nguyễn Thị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn Đ trình bày trong biên bản lấy lời khai ngày 10 tháng 8 năm 2022 và đơn xin xét xử vắng mặt như sau:

Về quan hệ tình cảm: anh Trần Văn Đ có đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị Ph vào ngày 06 tháng 3 năm 2008, tại ủy ban nhân dân xã Châu Hội, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ, chồng sống hạnh phúc, sau đó anh Trần Văn Đ phải đi chấp hành án 05 (năm) tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn. Tại biên bản lấy lời khai anh mong muốn được đoàn tụ với chị Ph nhưng tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt thì anh Đ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ph.

Về quan hệ nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Trần Văn Đ có 02 con chung là cháu Trần Văn Toàn, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2009 và cháu Trần Thị Ngọc Trâm, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2014. Nếu Tòa án chấp nhận cho vợ, chồng anh ly hôn thì anh chấp nhận để chị Ph nuôi 02 cháu và xin tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con do anh đang phải chấp hành án tại trại giam nên không có điều kiện để chăm sóc và cấp dưỡng cho các con.

Về quan hệ tài sản: anh Trần Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong đơn trình bày nguyện vọng của 02 cháu Trần Văn Toàn và Trần Thị Ngọc Trâm thì các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ.

Có mặt tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa và của Hội đồng xét xử đã làm đúng và đầy đủ theo quy định của pháp

luật. Quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ các quy định của pháp luật, đúng thời gian và trình tự thu thập chứng cứ của đương sự. Đối với nguyên đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn đang phải chấp hành án tại trại giam nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Phương cho chị Nguyễn Thị Ph được ly hôn với anh Trần Văn Đ. Về con chung giao cháu Trần Văn Toàn, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2009 và cháu Trần Thị Ngọc Trâm, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2014 cho chị Nguyễn Thị Ph trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến lúc các cháu thành niên. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Văn Đ do chị Nguyễn Thị Ph không có yêu cầu. Về tài sản chị Nguyễn Thị Ph và anh Trần Văn Đ không có yêu cầu nên không xem xét. Về án phí buộc các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: chị Nguyễn Thị Ph nộp đơn yêu cầu giải quyết ly hôn, và tranh chấp nuôi con với anh Trần Văn Đ nên đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 điều 28 – Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Trần Văn Đ có hộ khẩu thường trú tại xã Nghĩa S, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 – Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của bị đơn: anh Trần Văn Đ hiện đang chấp hành án tại đội 12k2, trại giam số 3, xã Nghĩa Dũng, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Ngày 15 tháng 8 năm 2022 anh Đ có viết đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Văn Đ, theo quy định tại điều 228 và điều 229 – Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ph và anh Trần Văn Đ là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Chị Ph và anh Đ chung sống hạnh phúc được thời gian đầu sau khi kết hôn thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn do anh Trần Văn Đ không yêu thương, quan tâm đến gia đình mặc dù đã được gia đình và chị Ph động viên, khuyên nhủ nhưng không khắc phục và hiện tại anh Đ còn đang phải chấp hành án tại trại giam, dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không thể hòa giải. Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Nghĩa S, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

nơi cư trú của anh Đ và chị Ph thì nguyên nhân là do vợ, chồng không có tiếng nói chung, vợ, chồng không còn tôn trọng lẫn nhau, áp lực về nợ nần, áp lực tinh thần dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Xét mâu thuẫn như vậy là trầm trọng kéo dài, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị Ph là cho chị Nguyễn Thị Ph được ly hôn anh Trần Văn Đ.

[4] Về nuôi con chung:Chị Nguyễn Thị Ph và anh Trần Văn Đ có 02 con chung là cháu Trần Văn Toàn, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2009 và cháu Trần Thị Ngọc Trâm, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2014. Xét thấy chị Nguyễn Thị Ph có nguyện vọng được nuôi 02(hai) con chung và không yêu cầu anh Trần Văn Đ cấp dưỡng nuôi con. Trong đơn trình bày nguyện vọng của 02 cháu Trần Văn Toàn và Trần Thị Ngọc Trâm thì các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Trong biên bản lấy lời khai anh Đ chấp nhận để cho chị Ph được nuôi các cháu. Do vậy cần giao cháu Trần Văn Toàn và cháu Trần Thị Ngọc Trâm chị Nguyễn Thị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Chị Nguyễn Thị Ph không yêu cầu anh Trần Văn Đ cấp dưỡng nuôi con chung, và hiện tại anh Trần Văn Đ đang phải chấp hành án phạt tù tại trại giam, Nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ph.

[5] Về chia tài sản chung: chị Nguyễn Thị Ph và anh Trần Văn Đ đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét..

[6] Về án phí: áp dụng điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các đương sự phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 228, 229, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 51, điều 56, điều 58 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

- 1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ph và anh Trần Văn Đ.
2. Về nuôi con chung:giao cháu Trần Văn Toàn, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2009 và cháu Trần Thị Ngọc Trâm, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2014 cho chị Nguyễn Thị Ph được quyền trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến lúc các cháu thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản riêng tự nuôi mình.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Văn Đ vì chị Nguyễn Thị Ph không có yêu cầu.

Anh Trần Văn Đ có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản: các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị Ph phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Ph đã nộp đủ số tiền trên theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005746, ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Trần Văn Đ có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- TAND tỉnh;
- UBND xã Châu hội, H. Quỳnh Châu;
- Nghệ An.
- Lưu hồ sơ vụ án;

Lê Viết Hà

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh

Phan Sỹ Hùng

Lê Viết Hà